| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**TỈNH VĨNH LONG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 04/2018/HCST
Ngày: 15/01/2018

V/v khiếu kiện hành vi hành chính về quản lý đất đai trong trường hợp bồi thường giá trị quyền sử dụng đất

# NHÂN DANH
## NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

## TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Thành Đăng**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Nguyễn Thị Lành**

Bà **Trương Thị Cẩm Vân**

Thư ký phiên tòa: Ông **Lê Minh Khương** - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Kim Hồng** - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 05/2013/TLST-HC ngày 08 tháng 5 năm 2013 về việc: *"khiếu kiện hành vi hành chính về quản lý đất đai trong trường hợp bồi thường giá trị quyền sử dụng đất"*.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 41/2018/QĐXXST-HC ngày 28 tháng 12 năm 2017 giữa các đương sự:

*1. Người khởi kiện:* Ông **Huỳnh Thanh S,** sinh năm 1970 (có mặt).

Địa chỉ: Tổ x, khóm y, phường CV, thị xã BM, tỉnh Vĩnh Long.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Huỳnh Thanh S là ông **Hồ Hữu T** – Luật sư của Văn phòng Luật sư HH thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Địa chỉ: phường Đ, quận z, thành phố Hồ Chí Minh.

*2. Người bị kiện*: **Ủy ban nhân dân thị xã BM.**

Đại diện theo pháp luật của Ủy ban nhân dân thị xã BM là ông **Nguyễn Hữu P** – Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã BM

Đại diện theo ủy quyền của ông **Nguyễn Hữu P** là ông **Nguyễn Văn D** – Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã BM (vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Ủy Ban nhân dân thị xã BM là ông: **Nguyễn Văn C** – Phó trường phòng Tài nguyên và Môi trường thị xã BM và ông **Nguyễn Thanh P1** – Phó chánh văn phòng HĐND và UBND thị xã BM. (có mặt).

*3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

3.1. **Ủy ban nhân dân tỉnh V**

Đại diện theo pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh V là ông **Nguyễn Văn Q** – Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

Đại diện theo ủy quyền của ông **Nguyễn Văn Q** là ông **Trần Hoàng T** – Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long,

Người bảo vệ quyền lợi của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long là ông **Nguyễn Văn Đ** – Phó Giám đốc sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

3.2. **Chi cục thuế thị xã BM**.

Đại diện theo ủy quyền là ông **Nguyễn Bá L** – Phó Chi cục trưởng Chi cục thuế thị xã BM (có mặt).

3.3. Ông **Huỳnh Tấn N,** sinh năm 1944 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp TK, xã TT, huyện BT, tỉnh Vĩnh Long

3.4. Ông **Huỳnh Văn C1,** sinh năm 1950 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp TT 4, xã TA, thị xã BM, tỉnh Vĩnh Long.

3.5. Bà **Huỳnh Thị H,** sinh năm 1958 (vắng mặt).

Địa chỉ: khóm ĐB A, phường ĐT, thị xã BM, tỉnh Vĩnh Long.

3.6. Bà **Huỳnh Thị H1,** sinh năm 1960 (vắng mặt).

Địa chỉ: phường TP, thị xã BM, tỉnh Vĩnh Long.

3.7. Ông **Huỳnh Hữu K**, sinh năm 1947 (vắng mặt).

3.8. Bà **Huỳnh Thị T1**, sinh năm 1966 (vắng mặt).

3.9. Ông **Thái Vĩnh Bảo**, sinh năm 1983 (vắng mặt).

3.10. Bà **Thái Thị Kim C2**, sinh năm 1988 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: tổ n, khóm m, phường CV, thị xã BM, tỉnh Vĩnh Long.

3.11. Bà **Huỳnh Thị L1**, sinh năm 1962 (vắng mặt).

Địa chỉ: P St, I, QLD 4077, Australia.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện của ông Huỳnh Thanh S ngày 28/6/2012 và đơn khởi kiện bổ sung ông S trình bày: Sau năm 1975, Nhà nước trưng dụng 04 công đất của gia đình ông để làm nghĩa trang liệt sĩ huyện và UBND huyện đã hoán đổi lại diện tích khoảng 03 công đất. Năm 1981, thực hiện đo đạc theo chỉ thị 299/TTg của Thủ tướng chính phủ, gia đình ông được ghi nhận trên sổ bộ địa chính thửa 21 là 1.562m$^2$, thửa 22 diện tích 800m$^2$.

Năm 1995, UBND tỉnh Vĩnh Long ban hành quyết định số 822/QĐ.UBT thu hồi 884m$^2$ đất, giao cho Chi cục thuế huyện BM (nay là chi cục thuế thị xã BM) thực hiện quyết định này trong diện tích đất bị thu hồi gồm có 204m$^2$ thuộc quyền quản lý của UBND huyện BM, phần diện tích 640m$^2$ thuộc quyền quản lý sử dụng hợp pháp của gia đình Ông thì UBND huyện BM đã bồi hoàn diện tích 66m$^2$, còn phần diện tích 574m$^2$ chưa được giải quyết bồi hoàn.

Năm 2004 Chi cục thuế huyện BM được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà UBND đã thu hồi của gia đình Ông.

Ngày 21/12/2009 UBND huyện BM ban hành quyết định giải quyết khiếu nại số 3065/QĐUB-UBND với nội dung không tiến hành việc bồi hoàn cho gia đình Ông và yêu cầu Ông khởi kiện tại Tòa án với nội dung "... Năm 1995 UBND tỉnh thu hồi diện tích 844m$^2$, diện tích 66m$^2$ huyện đã bồi hoàn cho ông Huỳnh Văn Thọ không thừa nhận phần đất này của Ông mà thuộc quyền quản lý của ông M và ông M đã được bồi hoàn, còn lại diện tích 574m$^2$ thuộc quyền sử dụng của ông Huỳnh Văn M, huyện chưa giải quyết việc bồi hoàn cho gia đình ông. Đến năm 2004 Chi cục thuế huyện BM được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, căn cứ khoản 1 Điều 136 Luật đất đai năm 2003, phần đất khiếu nại đã có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, do đó việc ông S (con ông M) khiếu nại tranh chấp đối với phần đất do Chi cục thuế huyện BM đang sử dụng là thuộc thẩm quyền của Tòa án. UBND huyện không có thẩm quyền xem xét trường hợp này. Do đó ông khởi kiện UBND huyện BM đối với hành vi đang bồi hoàn trong việc thu hồi đất 574m$^2$ nêu trên của UBND huyện BM. Ngày 26/12/2012 ông S khởi kiện bổ sung yêu cầu Tòa án xem xét buộc UBND huyện BM thực hiện việc bồi hoàn trong việc thu hồi 574m$^2$ đất cho gia đình ông. Theo quy định của pháp luật, căn cứ vào giá đất do UBND tỉnh Vĩnh Long ban hành tại thời điểm bồi thường.

Ủy ban nhân dân thị xã BM có ý kiến như sau: Đối với việc giải quyết bồi hoàn hay không bồi hoàn phần đất có diện tích 574m$^2$ cho ông Huỳnh Thanh S hiện tại chưa xác định được bởi bì vụ việc có liên quan đến các quyết

định thu hồi và giao đất của UBND tỉnh cho chi cục thuế huyện BM, do vậy, đề nghị TAND tỉnh Vĩnh Long xem xét giải quyết vụ việc theo quy định của pháp luật, khi có bản án hoặc quyết định có hiệu lực pháp luật UBND thị xã BM sẽ thực hiện theo quy định.

Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long có ý kiến như sau: Ngày 23/5/2017 Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long có văn bản số 1970/UBND-NC nội dung quyết định số 3065/QĐ-UBND ngày 02/12/2009 của UBND huyện BM (nay là thị xã BM) về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Huỳnh Thanh S: "Năm 1995, UBND tỉnh thu hồi diện tích 844m$^2$ giao cho Chi cục Thuế huyện BM, diện tích 66m$^2$ huyện đã bồi hoàn cho ông Huỳnh Văn Thọ không thừa nhận phần đất này của Ông mà thuộc quyền sử dụng của ông M và ông M đã nhận bồi hoàn, còn lại diện tích 574m$^2$ thuộc quyền sử dụng của ông Huỳnh Văn M, huyện chưa giải quyết bồi hoàn cho gia đình Ông tuy nhiên quyết định của UBND huyện BM xác định nội dung khiếu nại của ông S là tranh chấp, Chi cục Thuế huyện BM đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân, do đó quyết định này giải quyết không đúng nội dung yêu cầu của ông S là được bồi hoàn phần đất mà UBND tỉnh thu hồi giao cấp cho Chi cục thuế huyện BM.

Ngày 16/5/2017 sở Tài nguyên và Môi trường có buổi làm việc với UBND thị xã BM, cuộc họp thống nhất: Quyết định số 3065/QĐ.UBND ngày 02/12/2009 của UBND huyện BM chưa giải quyết đơn của ông Huỳnh Thanh S yêu cầu Nhà nước bồi hoàn giá trị đất đối với phần đất giao cho Chi cục thuế huyện BM Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến chỉ đạo: Giao Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã BM có trách nhiệm xem xét, giải quyết đơn của ông Huỳnh Thanh S với nội dung yêu cầu nhà Nước bồi hoàn giá trị đất đối với phần đất giao cho Chi cục thuế huyện BM theo quy định của pháp luật.

Chi cục thuế huyện BM có ý kiến tại Công văn số 62/CCT-HCNSTVKTNBAC ngày 02/10/2017 và tại các lần đối chất không có ý kiến gì.

Tại phiên tòa người khởi kiện, luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Thanh S. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của UBND thị xã BM trình bày: không đồng ý theo yêu cầu của người khởi kiện và sẽ thực hiện theo Công văn số 1970 của UBND tỉnh Vĩnh Long. Đại diện theo ủy quyền của Chi cục thuế không có ý kiến gì.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long trình bày:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử: Đã tổ chức phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và đối thoại theo đúng quy định tại các Điều 20, 136, 137, 138 và 139 Luật tố tụng hành chính;

phiên tòa được tiến hành đúng thời gian, địa điểm theo quyết định đưa vụ án ra xét xử, thực hiện đầy đủ các thủ tục về khai mạc phiên tòa, bảo đảm quyền tranh tụng cho người tham gia tố tụng, người tiến hành tố tụng; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đầy đủ trình tự tố tụng hành chính đối với phiên tòa sơ thẩm.

Về tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng:

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của người khởi kiện.

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện không có mặt tại phiên tại phiên tòa. Tuy nhiên, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện tham dự đầy đủ và trình bày ý kiến bảo vệ người bị kiện theo đúng luật định.

Về giải quyết vụ án: Kiểm sát viên đề nghị không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Thanh S về việc yêu cầu UBND thị xã BM thực hiện hành vi bồi thường 574m$^2$ đất đã thu hồi để làm trụ sở Chi cục thuế thị xã BM. Bởi vì, đối tượng khởi kiện đã không còn, bằng Quyết định số 4022/QĐ-UBND thì UBND thị xã BM thực hiện hành vi giải quyết khiếu nại của ông Huỳnh Thanh S.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*** Về tố tụng:**

- Đối tượng khởi kiện: Ông Huỳnh Thanh S khiếu kiện quyết định và hành vi hành chính đúng theo quy định tại Điều 28, Điều 30 Luật Tố tụng Hành chính năm 2010 và đúng theo quy định tại Điều 30 và 32 Luật Tố tụng Hành chính năm 2015.

Đại diện theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân thị xã BM và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa nên xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 1 Điều 158 Luật Tố tụng Hành chính năm 2015.

* **Về nội dung:** Ngày 04/7/1995 Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long ban hành quyết định số 822/QĐ.UBT về việc thu hồi và giao quyền sử dụng đất 844m$^2$ cho Chi cục thuế huyện BM để xây dựng trụ sở cơ quan trong đó có thu hồi diện tích 574m$^2$ thuộc chiết thửa số 21 của ông Huỳnh Văn M, 66m$^2$ của ông Huỳnh Văn Thọ. Tuy nhiên ông Thọ từ chối và cho rằng đất này là của ông M. Ngày 13/6/1996 ông Huỳnh Văn M được Chi cục thuế huyện BM bồi thường đối với diện tích 66m$^2$, còn 574m$^2$ chưa được bồi hoàn.

Vào năm 2004 ông Huỳnh Văn M chết, đến năm 2009 thì ông Huỳnh Thanh S đại diện gia đình ông M gửi đơn khiếu nại UBND huyện BM yêu cầu

bồi thường diện tích 574m$^2$. Ngày 02/12/2009 UBND huyện BM (nay là thị xã BM) ban hành Quyết định số 3065/QĐ.UBND giải quyết đơn của ông S với nội dung phần đất 574m$^2$ Chi cục thuế huyện BM (nay là thị xã BM) đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân theo khoản 1 Điều 136 Luật Đất đai năm 2003, UBND huyện BM không có thẩm quyền giải quyết.

Ngày 29/6/2012 ông S khởi kiện vụ án hành chính đối với hành vi hành chính của UBND huyện BM về việc không bồi hoàn giá trị quyền sử dụng đất diện tích 574m$^2$, việc UBND huyện BM ban hành Quyết định số 3065/QĐ-UBH là chưa đúng nội dung yêu cầu của ông S theo quy định của pháp luật. Ngày 23/6/2017 UBND tỉnh Vĩnh Long ban hành công văn số 1970/UBND-NC thể hiện "giải quyết không đúng nội dung yêu cầu của ông S" và giao Chủ tịch UBND thị xã BM có trách nhiệm xem xét, giải quyết đơn của ông Huỳnh Thanh S với nội dung: yêu cầu Nhà nước bồi hoàn giá trị đất đối với phần đất giao cho Chi cục thuế huyện BM theo quy định của pháp luật, và tại Quyết định số 4022/QĐ-UBND ngày 17/11/2017 của UBND thị xã BM về việc điều chỉnh, hủy bỏ một phần Quyết định số 3065/QĐ-UBND ngày 02/12/2009 của UBND huyện BM (nay là thị xã BM) điều chỉnh, hủy bỏ đoạn "căn cứ Khoản 1 Điều 136 Luật Đất đai năm 2003, phần đất khiếu nại đã có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, do đó việc ông S (con ông M) khiếu nại tranh chấp đối với phần đất do Chi cục thuế huyện BM (nay là thị xã BM) là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân. UBND huyện BM (nay là thị xã BM) không có thẩm quyền xem xét trường hợp này, lí do: không phù hợp với quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của UBND thị xã BM xác định do yêu cầu của ông S yêu cầu giải quyết bồi hoàn giá trị phần đất 574m$^2$, tại Quyết định số 3065/QĐ-UBND giải quyết chưa phù hợp pháp luật từ đó UBND thị xã BM ban hành Quyết định số 4022/QĐ-UBND và sẽ thực hiện theo sự chỉ đạo của UBND tỉnh Vĩnh Long theo nội dung Công văn số 1970/UBND-NC ngày 23/5/2017, Chủ tịch UBND thị xã BM có trách nhiệm giải quyết đơn yêu cầu của ông Huỳnh Thanh S: "yêu cầu Nhà nước bồi hoàn giá trị đất, đối với phần đất giao cho Chi cục thuế huyện BM theo đúng quy định của pháp luật", đối tượng khởi kiện không còn, nên chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa, không chấp nhận đề nghị của Luật sư và không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Thanh S.

Án phí hành chính sơ thẩm ông S nộp 200.000đ, ông S đã nộp tạm ứng án phí 200.000đ theo Biên lai thu số N$^0$ 012754 ngày 14/01/2013 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện BM (nay là thị xã BM) sẽ được khấu trừ vào án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng Điều 28 và 30 Luật Tố tụng hành chính, khoản 6, 7 Điều 79 Luật Đất đai năm 1993, Điều 3 Nghị quyết số 56/2010/QH12 ngày 24/11/2010 của Quốc hội khóa XII, Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án.

*Tuyên xử:*

Không chấp nhận đơn khởi kiện của ông Huỳnh Thanh S.

Đề nghị UBND thị xã BM xem xét giải quyết đơn yêu cầu của ông Huỳnh Thanh S theo Công văn số 1970/UBND-NC ngày 23/5/2017 của UBND tỉnh Vĩnh Long theo đúng quy định của pháp luật.

- Án phí hành chính sơ thẩm: ông Huỳnh Thanh S nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

***Nơi nhận:***
- TANDCC: 01;
- Chánh án TAND tỉnh Vĩnh Long: 01;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long: 02;
- Cục THADS tỉnh Vĩnh Long: 02;
- Các đương sự;
- Lưu: 06;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thành Đăng**